**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

-----**🙞🙞🕮🙜🙜**-----

**A yellow and blue logo

Description automatically generated**

**BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN  
MÔN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Đề tài:**

***Vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| HỌ VÀ TÊN | : | Nguyễn Huy Tâm Hoa | Mai Trường Huy |
|  |  | Đinh Đức Hoàng | Trần Hữu Hưng |
|  |  | Nguyễn Huy Hoàng | Lưu Tùng Lâm |
|  |  | Nguyễn Việt Hoàng | Nguyễn Thị Thùy Linh |
|  |  | Lương Duyên Hợp | Hà Việt Long |
|  |  | Lê Hoàng Huy |  |
|  |  |  |  |
| NHÓM - LỚP | : | Nhóm 3 | CNTT3 – K64 |
|  |  |  |  |
| GVHD | : | Đặng Xuân Ngọc |  |

**Hà Nội, tháng 6 năm 2024**

MỤC LỤC

[PHẦN MỞ ĐẦU 3](#_Toc168383410)

[**1.** **Lý do chọn đề tài** 3](#_Toc168383411)

[**2.** **Mục đích nghiên cứu đề tài** 3](#_Toc168383412)

[**3.** **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu** 4](#_Toc168383413)

[**4.** **Phương pháp nghiên cứu** 4](#_Toc168383414)

[NỘI DUNG 5](#_Toc168383415)

[**Chương 1: Giới thiệu** 5](#_Toc168383416)

[**1.1** **Định nghĩa về bình đẳng giới.** 5](#_Toc168383417)

[**1.2** **Tầm quan trọng của bình đẳng giới trong xã hội hiện đại** 7](#_Toc168383418)

[**1.3** **Giới thiệu về thanh niên** 8](#_Toc168383419)

[**Chương 2: Thực trạng - Thanh niên và Bình đẳng giới** 9](#_Toc168383420)

[**2.1 Hiểu biết của thanh niên về bình đẳng giới** 9](#_Toc168383421)

[**2.2 Thái độ và hành động của thanh niên với bình đẳng giới** 10](#_Toc168383422)

[**Chương 3: Vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới** 12](#_Toc168383423)

[**3.1 Giáo dục và tuyên truyền về bình đẳng giới** 12](#_Toc168383424)

[**3.2 Tham gia vào các hoạt động xã hội liên quan đến bình đẳng giới** 12](#_Toc168383425)

[**3.3 Vai trò làm gương trong việc tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới** 13](#_Toc168383426)

[**Chương 4: Những thách thức và khó khăn** 15](#_Toc168383427)

[**4.1 Những rào cản mà thanh niên gặp phải trong việc thúc đẩy bình đẳng giới** 15](#_Toc168383428)

[**4.1.1 Nhận thức và tư tưởng** 15](#_Toc168383429)

[**4.1.2 Chế độ an sinh xã hội còn hạn chế** 16](#_Toc168383430)

[**4.1.3 Tiếp cận giáo dục không đồng đều** 16](#_Toc168383431)

[**4.1.4. Thực trạng sự phân biệt công việc** 17](#_Toc168383432)

[**4.1.5. Thực trạng thiếu sự bảo vệ của pháp luật** 17](#_Toc168383433)

[**4.1.6. Thực trạng chăm sóc y tế kém** 17](#_Toc168383434)

[**4.2. Cách thanh niên vượt qua những thách thức này** 18](#_Toc168383435)

[**4.2.1. Tự nhận thức và tìm hiểu:** 18](#_Toc168383436)

[**4.2.2. Thảo luận và tạo ra sự thay đổi:** 18](#_Toc168383437)

[**4.2.3. Đối thoại trong gia đình và xã hội:** 18](#_Toc168383438)

[**4.2.4. Thúc đẩy giáo dục:** 18](#_Toc168383439)

[**4.2.5. Hỗ trợ nhau:** 19](#_Toc168383440)

[**4.2.6. Thúc đẩy các biện pháp chính sách:** 19](#_Toc168383441)

[**Chương 5: Kết luận** 20](#_Toc168383442)

[**5.1 Tóm tắt lại vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới** 20](#_Toc168383443)

[**5.2 Đề xuất những hướng đi tiếp theo để thanh niên có thể tiếp tục đóng góp vào công cuộc thực hiện bình đẳng giới** 20](#_Toc168383444)

[**Chương 6: Tài liệu tham khảo** 22](#_Toc168383445)

# **PHẦN MỞ ĐẦU**

1. **Lý do chọn đề tài**

Có một câu nói quen thuộc thể hiện quan niệm trọng nam khinh nữ trong Nho giáo rằng: “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, tức có nghĩa là “một người con trai thì là có những mười người con gái vẫn là không có”. Nhiều quốc gia, trong đó bao gồm có Việt Nam đã chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng này, dẫn đến nhiều câu chuyện đau lòng và hậu quả vẫn còn rõ nét trong xã hội hiện nay. Một vấn đề nổi bật, dễ thấy và đang còn tiếp diễn đó chính là tỷ lệ mất cân bằng giới tính. Theo số liệu năm 2023 cho thấy, tỉ số giới tính khi sinh của dân số Việt nam vẫn đang còn ở mức cao là 112 bé trai/100 bé gái[[1]](#footnote-1)[1], chỉ đứng sau Trung Quốc và Ấn Độ - hai quốc gia đông dân nhất thế giới. Bên cạnh đó còn nhiều vấn đề bất cập của bất bình đẳng giới khác như: giới hạn cơ hội việc làm, bạo lực gia đình, quấy rối tình dục, …

Thanh niên là những người trẻ, là những người chủ nhân tương lai của đất nước. Họ với vai trò là lực lượng xung kích, sáng tạo, và đi đầu trong công cuộc đổi mới, thanh niên đóng góp quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, và hội nhập quốc tế. Các bạn thanh niên không chỉ là những người tiên phong trong thay đổi định kiến giới và xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, mà còn là những người mang tinh thần sáng tạo và đóng góp tích cực cho xã hội. Bởi vậy, nhóm em đã chọn đề tài “Vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam” để làm rõ, nghiên cứu trong bài tiểu luận của mình.

1. **Mục đích nghiên cứu đề tài**

* Phân tích đề tài, nghiên cứu và đem lại những thông tin về thực trạng, nguyên nhân xảy ra sự tiêu cực trong bình đẳng giới, cũng như đặc biệt làm rõ vai trò của thanh niên và đưa ra những giải pháp tích cực và thiết thực để thúc đẩy việc xây dựng một xã hội công bằng. Từ đó, giúp bạn đọc nhận thức chính xác, tránh bị ảnh hưởng từ những thông tin sai lệch.
* Bình đẳng giới có ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của một cộng động, một quốc gia trên mọi mặt: kinh tế, xã hội, môi trường sống, văn hóa ứng xử… Trong khi đó, thanh niên – thế hệ trẻ, sẽ là những người góp phần xây dựng đất nước trong tương lai nên cần phải có những nhận thức và tư tưởng đúng đắn, loại bỏ những điều cổ hủ, lạc hậu, làm trì trệ sự phát triển. Việc phân tích những mặt của đề tài sẽ hướng bạn đọc đến hành động tích cực trong việc thực hiện bình đẳng giới. Qua đó góp phần vào việc phát triển đất nước lâu dài, lành mạnh và bền vững.

1. **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

* Đối tượng: Đề tài này hướng đến thanh niên – thế hệ trẻ, để đưa ra những thực trạng, giải pháp, vai trò, và hành động tích cực nhằm hướng đến một xã hội công bằng, đến sự phát triển bền vững trong tương lai.
* Phạm vi nghiên cứu: Bình đẳng giới đã xuất hiện từ xa xưa, không bao giờ là một vấn đề lạc hậu, lỗi thời mà luôn xuất hiện trong một không gian và thời gian nào đó. Chúng ta sẽ nghiên cứu đề tài này chủ yếu ở Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

1. **Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như quan sát thực tế, nghiên cứu tài liệu, phân tích và tổng hợp, khảo sát và đánh giá, …

# **NỘI DUNG**

## **Chương 1: Giới thiệu**

* 1. **Định nghĩa về bình đẳng giới.**

Theo Điều 26 của Hiến pháp năm 2013 quy định: Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Một cách hiểu khác đầy đủ hơn và tương đối phổ biến thì bình đẳng giới là “sự thừa nhận và coi trọng như nhau các đặc điểm giống và khác nhau giữa nữ giới và nam giới.” Nam giới và nữ giới đều có vị thế bình đẳng và được tôn trọng như nhau:

*“Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó”[[2]](#footnote-2)[1]*

Bình đẳng giới đòi hỏi phụ nữ và nam giới được hưởng bình đẳng về hàng hóa, cơ hội, nguồn lực và phần thưởng có giá trị xã hội. Ở những nơi tồn tại bất bình đẳng, phụ nữ thường bị loại trừ hoặc bị thiệt thòi trong việc ra quyết định và tiếp cận các nguồn lực kinh tế và xã hội. Do đó, một khía cạnh quan trọng của thúc đẩy bình đẳng là trao quyền cho phụ nữ. Trong đó tập trung vào việc xác định và khắc phục sự mất cân bằng quyền lực và trao cho phụ nữ quyền tự chủ nhiều hơn trong việc quản lý cuộc sống của họ.

Khái niệm này không có nghĩa là nam và nữ trở nên giống nhau mà nó chỉ ra rằng khả năng tiếp cận các cơ hội và thay đổi cuộc sống không phụ thuộc và cũng không bị ràng buộc bởi giới tính của họ. Để đạt được bình đẳng đòi hỏi sự trao quyền của phụ nữ, đảm bảo rằng việc ra quyết định giữa công tư và tiếp cận các nguồn lực không còn nghiêng về phía nam giới. Để cả phụ nữ và nam giới đều có thể tham gia bình đẳng như những đối tác bình đẳng trong đời sống sản xuất và sinh sản.

Biểu hiện của bình đẳng giới trong một số lĩnh vực:

* Trong hôn nhân gia đình
  + Nam và nữ bình đẳng trong quan hệ dân sự và quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình
  + Nam và nữ có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn lực, thu nhập chung của gia đình và quyết định liên quan đến nguồn lực của gia đình.
  + Nam nữ bình đẳng trong việc quyết định và lựa chọn biện pháp tránh thai, kế hoạch hóa gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con.
  + Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.
  + Các thành viên nam nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình.
* Trong chính trị
  + Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội.
  + Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức.
  + Nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
  + Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức.
  + Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị bao gồm:
  + Bảo đảm tỷ lệ thích đáng nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới;
  + Bảo đảm tỷ lệ nữ thích đáng trong bổ nhiệm các chức danh trong cơ quan nhà nước phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.
* Trong lĩnh vực kinh tế
  + Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động.
  1. **Tầm quan trọng của bình đẳng giới trong xã hội hiện đại**

Bình đẳng giới là một yếu tố then chốt trong việc xây dựng một xã hội hiện đại, công bằng và phát triển bền vững. Khi nam giới và nữ giới được đối xử bình đẳng và có quyền tiếp cận với các cơ hội như nhau, toàn bộ xã hội sẽ tận dụng được tối đa tài năng và năng lực của mọi người. Bình đẳng giới không chỉ là việc giảm bớt sự bất công mà phụ nữ phải đối mặt, mà còn là việc tạo ra một môi trường sống và làm việc an toàn, lành mạnh hơn cho tất cả mọi người.

Một xã hội mà trong đó tất cả các thành viên đều có quyền tiếp cận giáo dục, việc làm và quyền tham gia vào các quyết định chính trị sẽ thúc đẩy sự sáng tạo và nâng cao hiệu quả kinh tế. Khi cả nam và nữ đều có cơ hội đóng góp, sự đa dạng về ý tưởng và quan điểm sẽ dẫn đến những giải pháp đột phá và toàn diện hơn cho các vấn đề xã hội. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự cạnh tranh khốc liệt hiện nay, khi mà các quốc gia cần tối ưu hóa nguồn lực con người để đạt được sự phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, bình đẳng giới còn có tác động lớn đến việc giảm bạo lực gia đình và xã hội. Khi phụ nữ được trao quyền và có tiếng nói, họ sẽ có khả năng tự bảo vệ mình và tham gia tích cực vào việc xây dựng các cộng đồng an toàn hơn. Hơn nữa, trẻ em lớn lên trong môi trường bình đẳng sẽ có nhận thức tốt hơn về giá trị của bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, từ đó góp phần hình thành một thế hệ tương lai văn minh và tiến bộ.

Cuối cùng, việc thúc đẩy bình đẳng giới không chỉ là trách nhiệm đạo đức mà còn là một chiến lược quan trọng để đạt được sự phát triển toàn diện và bền vững. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các quốc gia có mức độ bình đẳng giới cao thường có nền kinh tế mạnh mẽ hơn, mức độ hạnh phúc và phúc lợi xã hội cao hơn. Do đó, đầu tư vào bình đẳng giới không chỉ là đầu tư vào sự công bằng mà còn là đầu tư vào sự phát triển và thịnh vượng của toàn xã hội. Chính vì vậy, việc thúc đẩy bình đẳng giới cần được đặt lên hàng đầu trong mọi chính sách và chiến lược phát triển.

* 1. **Giới thiệu về thanh niên**

Thanh niên đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển xã hội hiện đại. Họ là lực lượng chính đảm nhận vai trò đổi mới, sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Với năng lượng dồi dào, tinh thần cầu tiến và khả năng tiếp thu nhanh chóng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thanh niên không chỉ là những người kế thừa mà còn là những người tiên phong đưa ra những ý tưởng và giải pháp mới mẻ, góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách của xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, thanh niên là nguồn nhân lực chủ chốt, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của đất nước. Họ tham gia vào mọi ngành nghề, từ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ đến công nghệ thông tin, tạo ra những giá trị kinh tế to lớn và nâng cao chất lượng cuộc sống. Sự sáng tạo và khả năng thích ứng nhanh chóng với thay đổi của thanh niên là yếu tố quyết định để duy trì và phát triển sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Về mặt xã hội, thanh niên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng lành mạnh, đoàn kết và văn minh. Họ tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, từ thiện, bảo vệ môi trường và các phong trào thanh niên, góp phần tạo nên một xã hội công bằng và nhân ái hơn. Sự năng động và nhiệt huyết của thanh niên không chỉ tạo ra những thay đổi tích cực mà còn truyền cảm hứng và lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

Trong lĩnh vực chính trị, thanh niên cũng có vai trò quan trọng trong việc tham gia vào các hoạt động chính trị và quản lý nhà nước. Họ là những người kế thừa và phát triển các giá trị dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến và đưa ra những quyết định quan trọng, góp phần xây dựng một hệ thống chính trị minh bạch, hiệu quả và vì lợi ích chung. Việc khuyến khích thanh niên tham gia vào các hoạt động chính trị không chỉ là sự đầu tư vào tương lai mà còn là yếu tố then chốt để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Tóm lại, thanh niên là lực lượng nòng cốt và là động lực quan trọng để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội. Sự đóng góp của họ không chỉ mang lại những giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội mà còn tạo nên những thay đổi tích cực, hướng đến một tương lai tốt đẹp và bền vững. Do đó, việc đầu tư vào giáo dục, đào tạo và tạo điều kiện phát triển cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của mọi quốc gia.

## **Chương 2: Thực trạng - Thanh niên và Bình đẳng giới**

### **2.1 Hiểu biết của thanh niên về bình đẳng giới**

Đề tìm hiểu sâu hơn về các vấn đề này, nhóm đã thực hiện một cuộc khảo sát nhỏ trong phạm vi 50 người đều là các bạn trẻ thuộc lớp thanh niên và đang là sinh viên của trường ĐH Giao thông vận tải. Từ kết quả của cuộc khảo sát kết hợp với những thông tin chính thống mà nhóm đã thu thập và tổng kết, có thể đưa ra các nhận xét sau:

* Nhìn chung, các bạn thanh niên đều có nhận thức đúng đắn về khái niệm “bình đẳng giới”. Các câu trả lời có thể phân thành các nhóm chính như sau:
  + “Sự công bằng trong quyền lợi và cơ hội giữa nam và nữ”: Đây là quan điểm được nhiều người đồng ý nhất. Hầu hết các câu trả lời đều nhấn mạnh rằng bình đẳng giới là việc đảm bảo cả nam và nữ đều có cơ hội như nhau trong giáo dục và công việc. Điều này cho thấy rằng nhiều người hiểu bình đẳng giới dưới góc độ đảm bảo cơ hội công bằng trong các lĩnh vực quan trọng của cuộc sống.
  + “Sự loại bỏ hoàn toàn các định kiến về giới tính”: Một số người tham gia khảo sát cho rằng bình đẳng giới là việc loại bỏ mọi định kiến và phân biệt đối xử dựa trên giới tính. Quan điểm này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thay đổi quan niệm và thái độ xã hội đối với giới tính, không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo quyền lợi và cơ hội.
  + “Sự cân bằng giữa nam và nữ trong mọi khía cạnh của cuộc sống”: Một nhóm người khác cho rằng bình đẳng giới còn bao gồm việc cân bằng vai trò và trách nhiệm giữa nam và nữ trong gia đình và xã hội. Họ tin rằng cả nam và nữ đều có thể chia sẻ công việc gia đình và tham gia vào lực lượng lao động. Điều này phản ánh một cách tiếp cận toàn diện hơn, xem xét cả các khía cạnh hàng ngày của cuộc sống.
  + Một số quan điểm khác: Một số ít người có quan điểm khác biệt, chẳng hạn như cho rằng nên ưu tiên nữ giới trong một số lĩnh vực nhất định hoặc nam và nữ có vai trò khác nhau không nhất thiết phải công bằng. Điều này cho thấy vẫn có những nhận thức khác nhau về cách tiếp cận bình đẳng giới.
* Đa số các bạn đã hiểu được tầm quan trọng của vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới. (tỷ lệ chiếm 96%)
* Trên thực tế, hiện nay với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông đã mang lại cho thanh niên những cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn thông tin đa dạng và phong phú về các vấn đề liên quan đến giới tính và bình đẳng giới. Thanh niên hiện đại thấu hiểu rằng bình đẳng giới không chỉ là vấn đề của riêng phụ nữ mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và phát triển bền vững. Họ nhận thức được rằng, để đạt được sự bình đẳng thực sự, cần có sự thay đổi từ cả phía nam giới và nữ giới, trong đó mỗi người đều phải đóng góp vào việc xóa bỏ các định kiến và hành vi phân biệt giới tính.

### **2.2 Thái độ và hành động của thanh niên với bình đẳng giới**

Cũng trong cuộc khảo sát trên và nghiên cứu thêm từ các thông tin chính thống, sau đây là phần tổng quan, đánh giá của nhóm về thái độ và hành động của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới hiện nay:

* 56% người tham gia khảo sát đã từng tham gia vào các hoạt động hoặc chương trình về bình đẳng giới. Từ con số đó, ta có thể nhận thấy rằng thanh niên đang ngày càng quan tâm và tham gia tích cực vào các hoạt động hoặc chương trình về bình đẳng giới, tuy nhiên số lượng vẫn chưa quá nhiều. Qua đây, ta có thể suy luận ra một số lý do cho vấn đề trên như:
  + “Thiếu cơ hội tham gia”: Một số các bạn có thể không biết đến các hoạt động hoặc chương trình về bình đẳng giới đang diễn ra trong cộng đồng của họ.
  + “Rào cản về thời gian và tài nguyên”: Một số các bạn có thể không có đủ thời gian hoặc tài nguyên để tham gia các hoạt động hoặc chương trình về bình đẳng giới.
* Thực tế, có một số chương trình và hoạt động được các bạn thanh niên thực hiện như:
  + Buổi hội trại với chủ đề “Hành động vì bình đẳng giới” do CLB CoC của trường ĐH Giao thông vận tải tổ chức dành cho các bạn sinh viên trong trường nhằm tạo không gian giao lưu, học hỏi, bổ trợ kiến thức thực tế về các vấn đề nhức nhối trong lĩnh vực bình đẳng giới.

## **Chương 3: Vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới**

### **3.1 Giáo dục và tuyên truyền về bình đẳng giới**

Thanh niên Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục và tuyên truyền về bình đẳng giới, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ. Họ không chỉ là lực lượng lao động chủ chốt mà còn là những người dẫn dắt và ảnh hưởng tích cực đến các thế hệ sau.

Một ví dụ tiêu biểu về vai trò này là các chiến dịch tuyên truyền do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức. Chương trình "Thanh niên với bình đẳng giới" đã tạo ra nhiều hoạt động thiết thực như hội thảo, cuộc thi, và các buổi tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Những hoạt động này không chỉ giúp thanh niên hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình mà còn khuyến khích họ thực hiện các hành động cụ thể để thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, nhiều thanh niên đã tham gia và đóng góp vào các dự án cộng đồng về bình đẳng giới. Chẳng hạn, các câu lạc bộ bình đẳng giới tại các trường đại học và cao đẳng thường xuyên tổ chức các buổi diễn thuyết, triển lãm và hoạt động ngoại khóa để lan tỏa thông điệp bình đẳng giới. Một số thanh niên còn tự mình khởi xướng các dự án truyền thông xã hội, sử dụng mạng internet và các nền tảng truyền thông xã hội để chia sẻ kiến thức, câu chuyện và thông điệp về bình đẳng giới.

Vai trò của thanh niên trong giáo dục và tuyên truyền về bình đẳng giới không chỉ dừng lại ở việc nâng cao nhận thức mà còn tạo ra những thay đổi tích cực và bền vững trong cộng đồng. Nhờ sự năng động, sáng tạo và nhiệt huyết của mình, thanh niên Việt Nam đã và đang góp phần quan trọng vào việc xây dựng một xã hội công bằng, nơi mà mọi người đều có cơ hội phát triển và được tôn trọng.

### **3.2 Tham gia vào các hoạt động xã hội liên quan đến bình đẳng giới**

Thanh niên Việt Nam tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội liên quan đến bình đẳng giới, đóng góp không nhỏ vào việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy thay đổi trong xã hội. Họ không chỉ tham gia mà còn tổ chức nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền và giáo dục về bình đẳng giới.

Một ví dụ điển hình là các chương trình do Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức, như "Ngày hội Thanh niên với Bình đẳng giới". Trong sự kiện này, thanh niên tham gia vào các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, và trò chơi nhằm tăng cường hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của mỗi giới tính, cũng như thảo luận về cách thúc đẩy bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Các hoạt động này thu hút sự tham gia đông đảo của thanh niên, tạo ra sân chơi bổ ích và ý nghĩa.

Ngoài ra, thanh niên còn tham gia vào các dự án phi chính phủ và các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam. Một ví dụ tiêu biểu là dự án "We Are Women" do UN Women và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp thực hiện. Dự án này bao gồm nhiều hoạt động như đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho nữ thanh niên, tổ chức các buổi nói chuyện và diễn đàn về bình đẳng giới, và thực hiện các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở việc tham gia, nhiều thanh niên Việt Nam còn chủ động khởi xướng các dự án cộng đồng riêng của mình. Ví dụ, nhóm sinh viên từ Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội đã thành lập dự án "Equaliteens" nhằm tạo ra các hoạt động ngoại khóa và truyền thông về bình đẳng giới trong các trường học. Họ tổ chức các buổi diễn thuyết, thảo luận nhóm và triển lãm ảnh để truyền tải thông điệp về sự công bằng và tôn trọng lẫn nhau.

Nhờ sự tham gia năng động và sáng tạo của thanh niên, các hoạt động xã hội liên quan đến bình đẳng giới tại Việt Nam ngày càng phong phú và hiệu quả, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và văn minh.

### **3.3 Vai trò làm gương trong việc tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới**

Thanh niên Việt Nam đóng vai trò làm gương quan trọng trong việc tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới, từ đó góp phần xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ. Bằng cách thể hiện sự công bằng và tôn trọng trong các mối quan hệ hàng ngày, thanh niên không chỉ lan tỏa những giá trị tích cực mà còn khuyến khích những người xung quanh thực hiện theo.

Một ví dụ điển hình là những thanh niên giữ vai trò lãnh đạo trong các tổ chức và phong trào thanh niên. Họ thường xuyên thể hiện tinh thần bình đẳng giới qua cách quản lý và điều hành công việc, đảm bảo mọi thành viên, bất kể giới tính, đều có cơ hội thể hiện và phát triển. Chẳng hạn, trong nhiều câu lạc bộ sinh viên, các bạn trẻ đã chủ động phân công công việc và quyền lợi một cách công bằng, đồng thời thúc đẩy môi trường làm việc không có sự phân biệt đối xử.

Ngoài ra, nhiều thanh niên còn trở thành những người tiên phong trong việc thách thức và thay đổi các định kiến giới truyền thống. Ví dụ, các bạn trẻ tham gia phong trào "HeForShe" tại Việt Nam đã không ngừng khẳng định vai trò của nam giới trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, thông qua việc tổ chức các sự kiện và chiến dịch truyền thông nhằm kêu gọi nam giới cùng chung tay xây dựng một xã hội bình đẳng.

Hơn nữa, vai trò làm gương của thanh niên còn được thể hiện rõ nét qua các hoạt động tình nguyện và cộng đồng. Các nhóm tình nguyện viên thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, giáo dục và truyền thông về bình đẳng giới tại các trường học, làng bản và khu dân cư. Qua đó, họ không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là những tấm gương sáng về tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

Nhờ vai trò làm gương của mình, thanh niên Việt Nam đã và đang góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy nhận thức và hành động về bình đẳng giới trong cộng đồng, xây dựng một xã hội nơi mà mỗi cá nhân đều được tôn trọng và có cơ hội phát triển bình đẳng.

## **Chương 4: Những thách thức và khó khăn**

### **4.1 Những rào cản mà thanh niên gặp phải trong việc thúc đẩy bình đẳng giới**

#### **4.1.1 Nhận thức và tư tưởng**

Bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại cả trong ý thức và hành động của một bộ phận dân cư được coi là nguyên nhân đầu tiên và có ý nghĩa quyết định dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Nguồn gốc sâu xa của bất bình đẳng giới, khi Việt Nam là một xã hội Châu Á với chế độ gia tộc phụ hệ truyền thống, con mang họ của cha, con trai mới được nối dõi tông đường, mới được vào nơi thừa tự… đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi cá nhân, các cặp vợ chồng, gia đình và dòng họ.

Thực tế là, dù giới trẻ thường được cho là có suy nghĩ và lối sống thoải mái, cởi mở, họ vẫn phải đối mặt với áp đặt nhận thức và hành vi từ phía gia đình và xã hội. Mặc dù họ có thể có quan điểm và giá trị riêng, nhưng áp lực từ bố mẹ, người thân và môi trường xã hội vẫn có thể đặt ra những rào cản cho sự tự do và sáng tạo của họ. Áp đặt nhận thức và hành vi từ gia đình và xã hội có thể xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau. Ví dụ, trong một gia đình có nền văn hóa truyền thống mạnh mẽ, các giá trị và quy định có thể được giữ gìn và truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Điều này có thể tạo ra áp lực cho các thành viên trong gia đình phải tuân theo các quy tắc và chuẩn mực đã được định sẵn, thậm chí khi chúng không phản ánh hoặc không phù hợp với quan điểm và giá trị của bản thân.

Kết quả của sự áp đặt này có thể làm cho giới trẻ cảm thấy bị hạn chế trong việc thể hiện ý kiến của mình hoặc tự do trong việc lựa chọn lối sống của mình. Điều này có thể dẫn đến sự thất vọng, lo lắng và thậm chí là tự ti khi họ không dám bộc lộ suy nghĩ của mình hoặc theo đuổi đam mê của mình một cách tự do.

Ví dụ: Anh Lê Hoàng 30 tuổi tham gia chương trình: “Hành lí tình yêu” đã đưa ra tiêu chuẩn về người vợ tương, lai của mình phải sinh được con trai nếu không sẽ li hôn. Trong xã hội hiện đại, gia đình anh vẫn luôn giữ lệ mâm trên, mâm dưới, đồ ngon hơn cho đàn ông, phụ nữ chỉ ngồi mâm dưới. Câu chuyện này đã gây bức xúc cho rất nhiều người. Tư tưởng trọng nam khinh nữ, thích con trai hơn con gái, mong muốn có con trai để nối dõi tông đường, tạo nguồn thu nhập chính trong gia đình và chăm sóc bố mẹ khi tuổi già. Cùng với việc thực hiện chính sách quy mô gia đình nhỏ, đã có tác động mạnh dẫn đến việc nhiều cặp vợ chồng mong muốn sinh con trai, đặc biệt là những cặp vợ chồng chỉ có con gái trong những lần sinh trước đó. Kết quả điều tra biến động Dân số, Lao động và Kế hoạch hóa gia đình năm 2022 cho thấy, có tới 20,8% số bà mẹ mong muốn sinh được con trai, nhất là ở các vùng nông thôn. Nhận thức của người dân, đặc biệt là những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra còn rất hạn chế do chưa được tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội. Sự hiểu biết thiên lệch về giá trị của con trai và con gái, dẫn đến tâm lý muốn có thêm con trai để phòng ngừa các trường hợp rủi ro cũng làm tăng thêm mong muốn sinh được con trai hơn con gái. Thực tế hiện nay cho thấy, nếu con gái được chăm sóc giáo dục tốt, học hành đầy đủ thì sẽ có hiếu với cha mẹ không kém gì con trai, có thể còn hơn cả con trai. Mong muốn có con trai dẫn đến nhiều phụ nữ chỉ sinh con gái phải chịu sức ép sinh thêm con trai từ phía cha mẹ chồng, đặc biệt khi người phụ nữ đó là con dâu trưởng hay con dâu độc nhất trong gia đình. Nhiều người chồng cũng đứng về phía cha mẹ mình để đòi hỏi vợ phải sinh thêm con trai.

#### **4.1.2 Chế độ an sinh xã hội còn hạn chế**

Chế độ an sinh xã hội chưa bảo đảm, đặc biệt là người già không được hưởng lương hưu, dẫn đến tư tưởng coi con trai là chỗ dựa tốt hơn về mặt tài chính. Con trai mới là người chăm sóc cha mẹ khi về già, con gái khi lấy chồng sẽ không sống trong gia đình mình, không thể thường xuyên đỡ đần cho cha mẹ đẻ. Đây cũng là nguyên nhân khiến nhiều cặp vợ chồng mong muốn có con trai để có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ khi về già. Chính những tư tưởng này cũng đã ảnh hưởng đến phần đa bộ phận giới trẻ hiện nay với áp lực mà xã hội đã vô hình chung đè nặng lên họ.

#### **4.1.3 Tiếp cận giáo dục không đồng đều**

Trên thế giới, phụ nữ vẫn ít được tiếp cận với giáo dục hơn nam giới. ¼ phụ nữ trẻ từ 15-24 sẽ không học hết tiểu học. Nhóm này chiếm 58% số người không hoàn thành chương trình giáo dục cơ bản đó. Trong tất cả những người mù chữ trên thế giới, ⅔ là phụ nữ. Khi trẻ em gái không được giáo dục ngang bằng với trẻ em trai, điều đó có ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của các em và các loại cơ hội mà các em sẽ có đượcThiếu thông tin và nhận thức về quyền lợi và khả năng của mình có thể khiến thanh niên khó lòng hiểu và hưởng lợi từ bình đẳng giới. Giáo dục giới tính và những khóa đào tạo tương tự có thể giúp cải thiện tình hình này.

#### **4.1.4. Thực trạng sự phân biệt công việc**

Một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng giới trong việc làm là sự phân chia công việc. Trong hầu hết các xã hội, có một niềm tin cố hữu rằng đàn ông chỉ đơn giản là được trang bị tốt hơn để giải quyết một số công việc nhất định. Hầu hết thời gian, đó là những công việc được trả lương cao nhất. Sự phân biệt đối xử này dẫn đến thu nhập của phụ nữ thấp hơn. Phụ nữ cũng chịu trách nhiệm chính về lao động không được trả công, vì vậy ngay cả khi tham gia vào lực lượng lao động được trả lương, họ vẫn có thêm công việc mà không bao giờ được công nhận về mặt tài chính.

#### **4.1.5. Thực trạng thiếu sự bảo vệ của pháp luật**

Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, hơn một tỷ phụ nữ không được pháp luật bảo vệ chống lại bạo lực tình dục gia đình hoặc bạo lực kinh tế gia đình. Cả hai đều có tác động đáng kể đến khả năng phát triển và sống trong tự do của phụ nữ. Ở nhiều quốc gia, cũng thiếu các biện pháp bảo vệ pháp lý chống lại hành vi quấy rối ở nơi làm việc, trường học và nơi công cộng. Những nơi này trở nên không an toàn và không có sự bảo vệ, phụ nữ thường phải đưa ra các quyết định thỏa hiệp và hạn chế mục tiêu của họ.

#### **4.1.6. Thực trạng chăm sóc y tế kém**

Ngoài khả năng tiếp cận các biện pháp tránh thai bị hạn chế, phụ nữ nhìn chung được chăm sóc y tế chất lượng thấp hơn nam giới. Điều này có liên quan đến các lý do bất bình đẳng giới khác như thiếu giáo dục và cơ hội việc làm, dẫn đến nhiều phụ nữ rơi vào cảnh nghèo hơn. Họ ít có khả năng được chăm sóc sức khỏe tốt. Cũng có ít nghiên cứu về các bệnh ảnh hưởng đến phụ nữ nhiều hơn nam giới, chẳng hạn như rối loạn tự miễn dịch và tình trạng đau mãn tính. Nhiều phụ nữ cũng bị bác sĩ phân biệt đối xử và sa thải, làm gia tăng khoảng cách giới về chất lượng chăm sóc sức khỏe.

**4.1.7.Thực trang bạo lực và quấy rối:**

Thanh niên, đặc biệt là phụ nữ và LGBTQ+, có thể gặp phải sự quấy rối, bạo lực và áp lực từ cộng đồng xã hội, điều này có thể làm suy giảm tự tin và ý chí tham gia vào các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới.

### **4.2. Cách thanh niên vượt qua những thách thức này**

#### **4.2.1. Tự nhận thức và tìm hiểu:**

Tăng cường kiến thức bằng cách đọc sách, tham gia các khóa học, và tham gia các diễn đàn trực tuyến về bình đẳng giới.

Tham gia vào các sự kiện xã hội như hội thảo, buổi thảo luận để hiểu sâu hơn về vấn đề này và trao đổi ý kiến với người khác.

#### **4.2.2. Thảo luận và tạo ra sự thay đổi:**

Tham gia vào các cuộc thảo luận và chiến dịch cộng đồng để chia sẻ quan điểm và đề xuất các giải pháp.

Hỗ trợ việc tạo ra các chính sách và chương trình cộng đồng hỗ trợ bình đẳng giới.

#### **4.2.3. Đối thoại trong gia đình và xã hội:**

Tạo ra không gian mở để thảo luận về vấn đề bình đẳng giới trong gia đình và xã hội.

Chia sẻ kinh nghiệm và câu chuyện để tạo ra sự thấu hiểu và chấp nhận.

#### **4.2.4. Thúc đẩy giáo dục:**

Tổ chức các hoạt động giáo dục như buổi tư vấn và hội thảo để lan tỏa nhận thức về bình đẳng giới.

Thúc đẩy việc giảng dạy về bình đẳng giới trong trường học và các cơ sở giáo dục khác.

#### **4.2.5. Hỗ trợ nhau:**

Tạo ra mạng lưới hỗ trợ trong cộng đồng và nhóm bạn để chia sẻ kinh nghiệm và vượt qua những thách thức cùng nhau.

Hỗ trợ những người khác bằng cách lắng nghe và động viên họ trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

#### **4.2.6. Thúc đẩy các biện pháp chính sách:**

Tham gia vào các hoạt động chính trị và xã hội để đề xuất và thúc đẩy việc thực hiện các biện pháp chính sách hỗ trợ bình đẳng giới.

Tham gia vào việc đề xuất và thảo luận về các luật pháp và chính sách liên quan đến bình đẳng giới.

## **Chương 5: Kết luận**

### **5.1 Tóm tắt lại vai trò của thanh niên trong việc thực hiện bình đẳng giới**

Thanh niên đóng vai trò quan trọng và thiết yếu trong việc thực hiện bình đẳng giới thông qua nhiều cách thức khác nhau. Trước hết, họ là những người tiên phong trong việc thay đổi nhận thức và hành vi xã hội, bằng cách thúc đẩy các giá trị bình đẳng và công bằng. Thanh niên có thể làm gương trong việc tôn trọng và đối xử công bằng với mọi người, bất kể giới tính, qua đó tạo ra môi trường sống và làm việc không phân biệt đối xử. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động tình nguyện, giáo dục và tuyên truyền, họ có thể góp phần xóa bỏ các định kiến và phong tục lạc hậu liên quan đến giới. Thanh niên cũng có khả năng tham gia tích cực vào việc xây dựng và thúc đẩy các chính sách, chương trình hỗ trợ bình đẳng giới trong cộng đồng và nơi làm việc. Sự tham gia này không chỉ dừng lại ở việc đưa ra ý kiến mà còn ở khả năng thực hiện và giám sát các hoạt động liên quan. Với sức trẻ, sự sáng tạo và tinh thần cống hiến, thanh niên không chỉ là những người thực hiện mà còn là những nhà lãnh đạo tương lai trong công cuộc xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ hơn, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển ngang nhau bất kể giới tính.

### **5.2 Đề xuất những hướng đi tiếp theo để thanh niên có thể tiếp tục đóng góp vào công cuộc thực hiện bình đẳng giới**

Để thanh niên tiếp tục đóng góp vào công cuộc thực hiện bình đẳng giới, cần đề xuất một số hướng đi cụ thể và thiết thực. Trước hết, cần tăng cường giáo dục về giới tính và bình đẳng giới trong trường học và các tổ chức thanh niên, giúp nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức cho thế hệ trẻ. Thanh niên cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động xã hội, từ thiện và tình nguyện liên quan đến bình đẳng giới, như các chiến dịch tuyên truyền, hội thảo và diễn đàn trao đổi. Họ cũng nên được thúc đẩy tham gia vào việc xây dựng và thực hiện các chính sách công, đặc biệt là những chính sách hướng đến việc tạo cơ hội công bằng cho cả nam và nữ trong mọi lĩnh vực. Bên cạnh đó, việc tạo môi trường làm việc và học tập không phân biệt giới tính, hỗ trợ các sáng kiến khởi nghiệp của phụ nữ trẻ, và thúc đẩy vai trò lãnh đạo của nữ giới trong các tổ chức thanh niên cũng là những biện pháp quan trọng. Ngoài ra, việc sử dụng mạng xã hội và các phương tiện truyền thông để lan tỏa thông điệp về bình đẳng giới một cách rộng rãi và hiệu quả cũng là một hướng đi cần được khai thác. Bằng cách triển khai những hướng đi này, thanh niên có thể tiếp tục đóng góp mạnh mẽ và bền vững vào công cuộc thực hiện bình đẳng giới, xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ hơn.

## **Chương 6: Tài liệu tham khảo**

* “Thông cáo Báo chí về Tình hình dân số, lao động việc làm Quý IV và năm 2023” – Của Tổng cục Thống kê. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-dan-so-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2023/>
* Luật Bình đẳng giới 2006 số 73/2006/QH11. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx>
* “Lan tỏa tinh thần bình đẳng giới” – Chiến dịch truyền thông của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. <https://doanthanhnien.vn/tin-tuc/cong-tac-giao-duc/lan-toa-tinh-than-binh-dang-gioi>
* Kết quả chủ yếu Điều tra biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2021 – Tổng cục Thống kê. (tr. 61). <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2022/12/ket-qua-chu-yeu-dieu-tra-bien-dong-dan-so-va-ke-hoach-hoa-gia-dinh-thoi-diem-01-4-2021/>
* “Tổng quan về Bình đẳng giới ở Việt Nam năm 2021”. <https://vietnam.un.org/vi/153151-t%E1%BB%95ng-quan-v%E1%BB%81-b%C3%ACnh-%C4%91%E1%BA%B3ng-gi%E1%BB%9Bi-%E1%BB%9F-vi%E1%BB%87t-nam-n%C4%83m-2021>
* Bài báo “Vai trò của thanh niên trong thúc đẩy bình đẳng giới” – Báo Dân trí. <https://dansinh.dantri.com.vn/dien-dan-dan-sinh/vai-tro-cua-thanh-nien-trong-thuc-day-binh-dang-gioi-20220428155854.htm>

**BÁO CÁO MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC**

1. Thành viên nhóm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT – Họ và tên | Chức vụ | Mã sinh viên |
| 23. Nguyễn Huy Tâm Hoa |  | 231230783 |
| 24. Đinh Đức Hoàng |  | 231230787 |
| 25. Nguyễn Huy Hoàng |  | 231230788 |
| 26. Nguyễn Việt Hoàng | Nhóm trưởng | 231230791 |
| 27. Lương Duyên Hợp |  | 231230794 |
| 28. Lê Hoàng Huy |  | 231230798 |
| 29. Mai Trường Huy |  | 231230799 |
| 30. Trần Hữu Hưng |  | 231230806 |
| 31. Lưu Tùng Lâm |  | 231230821 |
| 32. Nguyễn Thị Thùy Linh | Thư ký | 231230824 |
| 33. Hà Việt Long |  | 231220829 |

1. Diễn biến làm việc nhóm:

* Thời gian: Từ ngày 17/05/2024 đến ngày 06/06/2024.
* Hình thức: Thảo luận, phân chia công việc trực tuyến và trực tiếp.
* Quy trình thảo luận:
  + Thảo luận online, phân chia bố cục nghiên cứu đề tài.
  + Phân chia công việc cho từng người.
  + Nộp lại thông tin, kết quả thu được qua file Word và gửi lại cho người soạn thảo báo cáo.
  + Họp qua Google Meet để thiết kế slide powerpoint cho việc thuyết trình.
  + Duyệt, đánh giá, chỉnh sửa bài báo cáo và slide thuyết trình.
  + In báo cáo thành quyển và chuẩn bị cho bài thuyết trình.

1. Kết luận, phân tích chung của nhóm:

* Các thành viên tham gia bàn luận và nộp thông tin đúng thời hạn.
* Có nhiều ý kiến khác nhau được đưa ra và đi đến ý kiến chung thống nhất.
* Các thành viên đều có tinh thần đóng góp nội dung.

1. Đánh giá hoạt động của thành viên nhóm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên** | **Tham gia họp** | **Nội dung** | **Trao đổi thảo luận** | **Soạn thảo**  **Báo cáo** | **Thiết kết Slide** | **Thuyết trình** | **Tổng kết** |
| 23 | Nguyễn Huy Tâm Hoa | + | + | + |  |  |  | B |
| 24 | Đinh Đức Hoàng | + | + + | + |  |  |  | B+ |
| 25 | Nguyễn Huy Hoàng | + | + | + |  | + |  | B+ |
| 26 | Nguyễn Việt Hoàng | + | + | + | + | + |  | A |
| 27 | Lương Duyên Hợp | + | + + | + |  |  |  | B+ |
| 28 | Lê Hoàng Huy | + | + | + |  |  |  | B |
| 29 | Mai Trường Huy | + | + | + |  |  |  | B |
| 30 | Trần Hữu Hưng | + | + | + |  |  |  | B |
| 31 | Lưu Tùng Lâm | + | + | + |  |  | + | B+ |
| 32 | Nguyễn Thị Thùy Linh | + | + + | + | + |  |  | A |
| 33 | Hà Việt Long | + | + | + |  | + |  | B+ |

1. [1] Trích dẫn trong “Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023” của trên trang Thông tin điện tử Tổng cục Thống kê (www.gso.gov.vn) [↑](#footnote-ref-1)
2. [1] Trích trong Điều 5 Chương I Luật Bình đẳng giới 2006 số 73/2006/QH11 [↑](#footnote-ref-2)